

Quyết định tái thẩm

Số: 55/2022/TT-DS

Ngày 25/9/2022

Về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất rừng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với Hội đồng tham gia xét xử tái thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng, ông Lê Phước Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ- Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất rừng*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* ông Phan Ph, sinh năm 1956;

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Ch, sinh năm 1968;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970
(*Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2016*);

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962;

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970;

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị D cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Ph trình bày: Năm 1989, vợ chồng ông Phan Ph, bà Nguyễn Thị C khai hoang đất rừng tại khu vực Hồ Quạ thuộc thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để trồng

mỳ. Đến năm 1995, tiếp tục mở rộng khai hoang và chuyển sang trồng đào. Năm 2007, chuyển qua trồng keo và đến tháng 9/2012 khai thác keo. Sau khi khai thác keo xong, ông Nguyễn Ch tự ý đến chiếm đất tại thửa số 92, tờ bản đồ số 2 xã H của vợ chồng Ông để trồng keo lai với diện tích đo đạc thực tế 1.315,9m². Sau nhiều lần khiếu nại, năm 2015 UBND xã H hòa giải nhưng không thành. Nay, Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ch phải trả 1.315,9m² đất rừng cho vợ chồng Ông; đối với số keo vợ chồng ông Ch đã trồng chưa khai thác, khi ông Ch trả lại đất, vợ chồng Ông nhận keo và thối lại giá trị cây keo cho vợ chồng ông Ch.

- *Bị đơn ông Nguyễn Ch và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Khoảng năm 1988-1989, ba anh em ruột ông Nguyễn Ch là Nguyễn Quân, Nguyễn Lục, Nguyễn Ch khai hoang đất tại khu vực Hồ Quạ thuộc thôn K để sản xuất. Năm 1990, ông Ch và bà D kết hôn, nên ba anh em thống nhất chia phần diện tích đất khai hoang làm 3 phần. Phần đất vợ chồng ông Ch nhận nay là thửa số 92, tờ bản đồ số 2 xã H, có diện tích đo đạc thực tế 1.315,9m². Sau khi được phân chia vợ chồng ông Ch trồng cây mì, cây chuối, cây mít. Năm 1995, vợ chồng ông Ch khai thác mì thì không trồng nữa, lúc này trên đất chỉ còn cây chuối và mít. Sau đó, ông Ch đi làm ăn xa, bà D ở nhà không canh tác. Không rõ năm nào, ông Phan Ph đến chặt phá toàn bộ cây chuối, mít, chiếm đất của vợ chồng ông Ch để sử dụng. Khi biết chuyện bà D đến gặp và nói với bà C là vợ chồng bà D đồng ý cho vợ chồng ông Ph một vụ keo, sau khi thu hoạch thì vợ chồng Ông, Bà sẽ lấy đất. Năm 2012, ông Ph thu hoạch keo xong, vợ chồng ông Ch lấy lại đất và trồng keo trên diện tích đất 1.315,9m². Vì vậy, ông Ch không đồng ý trả lại đất theo yêu cầu khởi kiện của ông Ph, vì đây là đất ông khai hoang vào khoảng năm 1988, trường hợp nếu Nhà nước thu hồi thì vợ chồng ông Ch đồng ý giao trả cho Nhà nước.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ *Bà Nguyễn Thị C trình bày:* Bà thống nhất với ý kiến của chồng bà là ông Phan Ph, không đồng ý với ý kiến của bị đơn.

+ *Bà Nguyễn Thị D trình bày:* Bà thống nhất ý kiến của chồng bà là ông Nguyễn Ch, không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

+ *Đại diện UBND xã H trình bày:* Đất tại khu vực Hồ Quạ thuộc thôn K trước đây có một số hộ dân tự ý đến khai phá canh tác sản xuất, trong đó có vợ chồng ông Phan Ph đã sử dụng ổn định liên tục từ năm 1995 đến năm 2012. Sau đó, vợ chồng ông Nguyễn Ch đến chiếm giữ và canh tác. Từ lúc khai phá đến nay các bên chỉ canh tác chứ không đăng ký, kê khai với cơ quan Nhà nước. Năm

2014, UBND xã H thuê Trung tâm tư vấn nông nghiệp và phát triển, nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đo đạc lập bản đồ địa chính, kết quả đo đạc bản đồ được UBND xã niêm yết công khai nhưng người dân xé bỏ nên đến nay bản đồ chưa được nghiệm thu. Vì vậy, đất tranh chấp mang số thửa 92, tờ bản đồ số 2 xã H chỉ là tạm gọi thực địa chưa có giá trị pháp lý. Đất này từ trước đến nay Nhà nước chưa giao cho bất kỳ cá nhân, hộ gia đình nào và do UBND xã H quản lý. UBND xã H cũng như UBND huyện N xét thấy ông Phan Ph đã sử dụng ổn định liên tục khoảng 17 năm nên quan điểm của UBND xã công nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Ph là phù hợp và trường hợp bị đơn trả lại đất cho UBND thì theo chủ trương UBND xã sẽ giao đất lại cho người dân nào khai phá, sử dụng ổn định. Tuy nhiên, vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất rừng này do Tòa án đang giải quyết nên UBND xã H sẽ thực hiện theo phán quyết tại bản án có hiệu lực của Tòa án.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 31; Điều 84 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; khoản 1 Điều 166; khoản 1 Điều 179; khoản 1 Điều 182; Điều 185 Bộ Luật dân sự 2015; Điều 4; điểm c khoản 1 Điều 10; Điều 202; điểm b khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ph. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Ch, bà Nguyễn Thị D trả lại 1.315,9m² đất tại thửa số 92 tờ bản đồ số 2 xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi cho vợ chồng ông Phan Ph, bà Nguyễn Thị C. Phần đất trả lại có giới cận: phía Bắc nối các điểm 1, 2, 3 cạnh dài 37,47m giáp thửa 91; phía Nam tính từ điểm 4 đến điểm 5 cạnh dài 48,34m giáp thửa 105; phía Tây nối các điểm 1,6,5 cạnh dài 42,15m giáp đất rừng chưa đo đạc; phía Đông tính từ điểm 3 đến điểm 4 cạnh dài 23,56m giáp thửa đất số 93 (có bản vẽ kèm theo). Ông Phan Ph, bà Nguyễn Thị C được quyền đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Giao vợ chồng ông Phan Ph, bà Nguyễn Thị C được quyền sở hữu toàn bộ 400 cây keo lai do ông Nguyễn Ch, bà Nguyễn Thị D trồng trên đất tranh chấp, nhưng phải hoàn trả giá trị tài sản cây keo cho vợ chồng ông Nguyễn Ch, bà Nguyễn Thị D với số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng dân sự; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 399/2017/KNPT-DS ngày 12/5/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi kháng nghị Bản án sơ thẩm nêu trên theo hướng sửa án sơ thẩm.

- Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 06/2017/QĐ-PT ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất rừng giữa nguyên đơn ông Phan Ph và bị đơn ông Nguyễn Ch do Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi rút toàn bộ kháng nghị.

- Ngày 17/6/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Ngãi có Văn bản kiến nghị số 287/CC.THADS đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định xét xử đình chỉ phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên do không thể thi hành án được.

- Tại Quyết định số 22/2022/KN-DS ngày 07/9/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 06/2017/QĐ-PT ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định số 22/2022/KN-DS ngày 07/9/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ph, buộc vợ chồng ông Ch, bà D trả lại 1.315,9m² đất tại thửa số 92 tờ bản đồ số 2 xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi cho vợ chồng ông Phan Ph và giao vợ chồng ông Ph được quyền sở hữu toàn bộ 400 cây keo lai do ông Ch, bà D trồng trên đất tranh chấp, nhưng phải hoàn trả giá trị tài sản cây keo cho ông Ch, bà D với số tiền 8.000.000 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không có kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N có kháng nghị phúc thẩm nhưng đã rút kháng nghị nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

[2] Tuy nhiên, trong quá trình thi hành án, căn cứ vào Bản vẽ kèm theo Bản án sơ thẩm và Trích đo bản đồ địa chính của thửa đất ngày 29/6/2016 (BL 73) chỉ thể hiện vị trí mốc giới, độ dài các cạnh thửa đất tranh chấp mà không có vị trí tọa độ của các điểm mốc. Chi cục Thi hành án huyện N đã nhiều lần xác minh thi hành án, tổ chức các cuộc họp liên ngành và đã yêu cầu đơn vị đo đạc xác định lại tọa độ, ranh giới, mốc giới trên thực tế nhưng vẫn không xác định được, đây là tình tiết mới làm thay đổi cơ bản nội dung vụ án.

[3] Công việc đo đạc, xác định tọa độ, ranh giới, mốc giới đất đai là của cơ quan chuyên môn; nhưng để giải quyết đúng đắn, triệt để vụ án thì Tòa án phải căn cứ vào kết quả của đơn vị đo đạc. Vì vậy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thể phát hiện ra sai sót của đơn vị đo đạc để có phán quyết chính xác dẫn đến cơ quan Thi hành án không thể tổ chức thi hành án được.

[4] Do đó, Kiến nghị số 287/CC.THADS ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ; cần chấp nhận kháng nghị tái thẩm, hủy Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để xét xử lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 06/2017/QĐ-PT ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là đúng pháp luật, nhưng do Bản án dân sự sơ thẩm phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ nên khi xét xử tái thẩm, cần hủy quyết định này để vụ án được giải quyết triệt để về tố tụng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng nghị tái thẩm, hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự và Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351, Điều 352, Điều 354; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

1. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 06/2017/QĐ-PT ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi về vụ án “*tranh chấp quyền sử dụng đất rừng*” giữa nguyên đơn là ông Phan Ph với bị đơn là ông Nguyễn Ch.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra II - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng;
- TAND huyện N, tỉnh Quảng Ngãi Ngãi (kèm hồ sơ vụ án để xét xử sơ thẩm lại);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Giám đốc kiểm tra II và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cường

